Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(Áp dụng cho đơn vị sử dụng nước)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị sử dụng nước: Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Smart City
2. Địa chỉ: Số 2A, Đường Tây Mỗ, Phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
3. Công suất bể chứa: 580m^3 /Tổng số dân được cung cấp: 2.000
4. Tên đơn vị cấp nước: Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô
5. Thời gian kiểm tra: ngày 16 tháng 09 năm 2026
6. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: Lấy 2 mẫu nước tại bể tinh và nước sinh hoạt tại Bếp

B. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	*Mã số mẫu, lấy mẫu* / *Các thông số*	*1*	*2*	*Đơn vị tính*	*Giới hạn tối đa cho phép*	*Đánh giá (đạt/không đạt)*
	Thông số nhóm A					
	a. Thông số vi sinh vật					
1	Coliform tổng số	0	0	CFU/100mL hoặc MPN/100mL	<1	Đạt
2	*E.coli* hoặc coliform chịu nhiệt	0	0	CFU/100mL hoặc MPN/100mL	<1	Đạt
	b. Thông số cảm quan và hóa học					
3	Màu sắc	KPH	KPH	TCU	15	Đạt
4	Mùi	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	Đạt
5	pH	7,60	7,59	-	Trong khoảng 6,0-8,5	Đạt
6	Độ đục	KPH	KPH	NTU	2	Đạt
7	Asen (Arsenic) (As)	< 0,001	< 0,001	mg/L	0.01	Đạt
8	Clo dư tự do	0,71	0,73	mg/L	Trong khoảng 0,2-1,0	Đạt
9	Permanganat	KPH	KPH	mg/L	2	Đạt
10	Amoni (NH3 và NH4+ tính theo N)	KPH	KPH	mg/L	1	Đạt
	Thông số nhóm B					
1	Trực khuẩn mủ xanh (*Pseudomonas aeruginosa*)	0	0	CFU/100mL	<1	Đạt
2	Tụ cầu vàng (*Staphylococcus aureus*)	0	0	CFU/100mL	<1	Đạt

C. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (*nếu có*): Không

D. ĐỀ NGHỊ (*nếu có*): Không

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2026

Người lập

Nguyễn Thị Thu Vinh